

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 440/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần K; địa chỉ: Số M, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Tấn T; Chức vụ: Giám Đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần K - Chi nhánh B (Quyết định ủy quyền số 1457/QĐ-NHKL ngày 07/9/2020).

Ông Hồ Tấn T ủy quyền lại cho ông Trần Việt H, sinh năm 1988 – Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân - chi nhánh B (Quyết định ủy quyền số 02/QĐ-CNBD ngày 18/9/2020.

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Kim T, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số X, tổ Y, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

+ Bà Bùi Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: B, đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: Số X, tổ Y, khu phố M, phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ: Ông Nguyễn Kim T và bà Bùi Thị H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K toàn bộ số tiền tạm tính (do nợ lãi vẫn tiếp tục phát sinh) đến hết ngày 26/01/2021 là 280.513.288đ (Hai trăm tám mươi triệu năm trăm mười ba ngàn hai trăm tám mươi tám đồng) trong đó:

+ Nợ gốc 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng);

+ Nợ lãi trong hạn 24.671.626đ (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bảy mươi một ngàn sáu trăm hai mươi sáu đồng);

+ Nợ lãi quá hạn 91.952.250đ (Chín mươi một triệu chín trăm năm mươi hai ngàn hai trăm năm mươi đồng);

+ Nợ lãi phạt chậm trả là 13.889.412đ (Mười ba triệu tám trăm tám mươi chín ngàn bốn trăm mười hai đồng).

Từ ngày 26/01/2021 cho đến khi trả hết số nợ, bị đơn ông T, bà H phải tiếp tục thanh toán lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký ngày 28/01/2015.

- Trường hợp bị đơn trả không đủ hoặc không trả được số tiền nợ như thỏa thuận, Ngân hàng Thương mại cổ phần K được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 0035/2015/HĐTC-BDS/0100-2307 ngày 28/01/2015 đã được đăng ký tại Văn phòng đăng ký QSD đất thành phố T đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại xã C, thị xã T, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 026559 (số vào sổ cấp GCN: H20068); thửa đất số 591; tờ bản đồ số 09; diện tích 173m² (Trong đó 50m² đất ở tại nông thôn, 123m² đất trồng cây lâu năm) do UBND Thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương cấp ngày 02/01/2007 cho ông Nguyễn Kim T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Nguyễn Kim T và bà Bùi Thị H phải chịu án phí là 7.012.832đ (Bảy triệu không trăm mười hai ngàn tám trăm ba mươi hai đồng).

+ Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 8.203.500đ (Tám triệu hai trăm lẻ ba ngàn năm trăm đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0050714 ngày 10/11/2020.

+ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 2.000.000đ (hai triệu đồng), bị đơn đồng ý nộp để trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần K do ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Tâm